TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/ 04/2018
V/v: *Ly hôn,tranh chấp nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Vân
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Khoa - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 26 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13 /2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01năm 2018 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1989
Địa chỉ: đường Đ, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn : Anh Mai Văn S - sinh năm1984
Địa chỉ: Phố L, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt chị T, vắng mặt anh S

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và được bổ sung bằng lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị T trình bày:

Chị và anh S xây dựng gia đình với nhau năm 2007, có tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (quê của anh S). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn L, xã Đ, Thành phố T, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S chơi bời, bài bạc, không chịu làm ăn, nợ nần, chị đã khuyên giải động viên nhưng anh không nghe, năm 2014 chị đã làm đơn xin ly hôn anh tại tòa án, nhưng được tòa án động viên chị đã rút đơn về với huy vọng anh S sẽ thay đổi, nhưng thực tế cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp tục, anh không quan tâm gì đến

gia đình, vợ con, từ tháng 5/2017 chị đã đưa hai cháu về bên ngoại ở cho đến nay, thời gian chị về bên ngoại anh S không quan tâm gì, chỉ một vài lần đến nhưng đều đến để gây sự với chị, nay chị xét thấy cuộc sống vợ chồng đã rạn nứt, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Mai Thị Thùy L sinh 25/9/2008, cháu Mai Thị Ngọc H sinh 23/12/2012, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi 02 cháu, anh S không quan tâm trách nhiệm gì, cháu Thùy L có nguyện vọng xin ở với chị, cháu Ngọc H đang còn nhỏ nên nguyện vọng của chị xin nuôi 02 cháu và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con, chị làm nghề buôn bán hoa quả có đủ điều kiện để nuôi 02 cháu.

Về tài sản: Chị không yêu cầu toà án giải quyết.

Trình bày của anh S: Anh và chị T lấy nhau có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Thôn L, xã Đ, Thành phố T, quá trình chung sống hạnh phúc, sau đó một thời gian anh vỡ nợ thì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị T thấy anh vỡ nợ nên đã làm đơn xin ly hôn anh, nay anh không đồng ý bởi vì anh thương con, mong chị T nghĩ lại vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị T trình bày là đúng, anh không dồng ý ly hôn nên không có quan điểm về việc giải quyết nuôi con.

Về tài sản, công nợ: anh không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không con vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh S.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát Thành phố Thanh hóa phát biểu ý kiến: Toà án và nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo qui định của luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết cũng như xét xử vụ án, dối với bị đơn là anh Mai văn S không chấp hành theo các giấy triệu tập của tòa án. Về dường lối: Đề nghị tòa án xử cho chị T được ly hôn anh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và công bố các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh S đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh S kết hôn năm 2007, có tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu của các bên thấy rằng: căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện năm 2014 chị T đã có đơn xin ly hôn anh S tại tòa án, nhưng thời gian đó được tòa án khuyên giải động viên chị đã rút đơn về, chứng tỏ thời gian chung sống vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn

từ năm 2014, quá trình giải quyết tại tòa lần này, tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 03 lần nhưng cả 03 lần anh S đều không đến tòa án để tiến hành làm việc cũng như hòa giải đối với anh chị, chứng tỏ anh S không có thiện trí để hòa giải vợ chồng đoàn tụ, qua xác minh tại chính quyền địa phương phản ánh do anh chị không báo cáo mâu thuẫn vợ chồng nên địa phương không nắm được, nhưng cung cấp thông tin hiện nay chị T không sống chung với anh S và đã đi sống nơi khác. Qua trình bày của các bên, chứng cứ có trong hồ sơ và xác minh cho thấy: việc vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn là có thật, bản thân anh S cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và từ tháng 5/2017 đến nay anh chị cũng đã sống ly thân không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn là có cơ sở, nghĩ nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị T được ly hôn anh S.

[2] Về con chung*:* Anh chị có 02 con chung cháu Mai Thị Thùy L sinh 25/9/2008, cháu Mai Thị Ngọc H sinh 23/12/2012, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi 02 cháu. Xét yêu cầu của chị thấy rằng: Thực tế hiện nay 02 cháu đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, từ khi sống ly thân anh không có trách gì, qua lấy lời khai cháu Mai Thị Thùy L nguyện vọng cháu xin ở với mẹ, cháu Mai Thị Ngọc H sinh 23/12/2012 hiện đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, bản thân chị T cũng có việc làm đủ điều kiện nuôi cháu, nghĩ không nên thay đổi cuộc sống của hai cháu lâu nay, chấp nhận đề nghị của chị T, giao hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Chị T và anh S không yêu cầu Toà án giải quyết

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Mai Văn S.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Mai Thị Thùy L sinh 25/9/2008, cháu Mai Thị Ngọc H sinh 23/12/2012. Giao hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh S được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: Chị T nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004761 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá (chị đã nộp đủ).

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Các đương sự
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTH
- VKSND TPTH
- UBND xã N, huyện N,Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Thị Huyền